TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hà Hùng Kiệt.

2/ Bà Thạch Thị Sà Phải.

- Thư ký phiên tòa: bà Lý Thị Qual – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2018, về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lương Thị Hồng L, sinh năm 1999 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 16, xã L, thị xã H, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Thị Hồng L trình bày: Vào năm 2017, bà L và ông Nguyễn Tấn L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 28/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân chính là do tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông L đã đuổi bà L ra khỏi nhà, bà L để về nhà cha mẹ ruột ở. Bà L thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương nhau nên quyết định ly hôn. Bà L và ông L đã không còn chung sống từ tháng 5/2018 đến nay. Trong thời gian chung sống bà L và ông L không có con chung.

Nay bà Lương Thị Hồng L yêu cầu được ly hôn với ông L. Con chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Tấn L, nhưng ông L không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà L, đồng thời ông L cũng không đến tham gia phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Hồng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho ông Nguyễn Tấn L nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Lương Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn L và bà Lương Thị Hồng L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Hồng L, nhận thấy bà L và ông L tự nguyện chung sống với nhau năm 2017, có tổ chức lêc cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 28/02/2017. Quan hệ hôn nhân của bà L và ông L không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân chính là do tính tình không hòa hợp. Hiện bà L nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương nhau nên có nguyện vọng ly hôn. Bà L và ông L đã không còn chung sống từ tháng 5/2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã động viên bà L suy nghĩ lại, hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông L, nhưng bà L vẫn cương quyết xin được ly hôn, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lương Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn L.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống bà Lương Thị Hồng L và ông Nguyễn Tấn L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Lương Thị Hồng L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Lương Thị Hồng L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Bà Lương Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Hồng L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn L.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Lương Thị Hồng L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Lương Thị Hồng L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Lương Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002726, ngày 18/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà L đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

Ông Nguyễn Tấn Lộc không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNN&THA);
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND thị trấn Đ, h. TĐ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chiêm Ngọc Linh